

Số: 94/BC-HBT

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024

PHỤ LỤC I

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN - NĂM 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Hai Bà Trưng
- Địa chỉ: 295 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3.
- Website: thcschaibatrungq3.hcm.edu.vn.
- Loại hình: Công lập.
- Sứ mệnh, tầm nhìn của cơ sở giáo dục:

+ Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Hai Bà Trưng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2025 và những những năm tiếp theo, trường sẽ đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

Phấn đấu nâng cao vị thế nhà trường, để trường THCS Hai Bà Trưng là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

- + Giá trị cốt lõi
- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác
- + Phương châm hành động

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với phương châm “Chất lượng đào tạo là uy tín, danh dự của nhà trường”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng tọa lạc tại số 295 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3. Trường được xây dựng hơn 100 năm với diện tích 3.551m² cùng nằm trong tổng thể kiến trúc chung của nhà thờ Tân Định và Tu viện do dòng tu nữ Phaolo quản lí.

Trước tháng 4 năm 1975, trường mang tên tư thực Thiên Phước thuộc dòng tu nữ Phaolo. Sau 30/4/1975, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp quản và quốc lập hóa theo quyết định số 1045/QĐ-UB ngày 10 tháng 6 năm 1978. Tháng 6 năm 1976 trường chính thức mang tên trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng và xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quyết định số 73536/QĐ-UB ngày 18 tháng 10 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

Trường hiện có 33 phòng học kiên cố và 14 phòng chức năng. Cán bộ quản lý cùng với giáo viên, nhân viên không ngừng phấn đấu nâng cao hiệu quả quản lý,

nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng nề nếp, kỷ cương, môi trường sư phạm và đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong tập thể sư phạm nhà trường; luôn phấn đấu để vững vàng về chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phối hợp chặt chẽ với gia đình và địa phương nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp Quận. Hằng năm, trường đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố, các kỳ thi Olympic về các môn học. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%, tỷ lệ đạt nguyện vọng vào lớp 10 các trường công lập luôn ở tốp đầu của Quận, dẫn đầu về tỷ lệ bộ môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng. Vì thế, trường học phải tích cực đổi mới căn bản toàn diện; thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất. Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng đã xác định tầm nhìn, sứ mạng trong thời gian tới là:

Trường tiếp tục giữ vững danh hiệu đơn vị dẫn đầu khối trung học cơ sở của Quận, phấn đấu nhận Huân chương Lao động hạng nhì.

Nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường học tập tốt, có chất lượng và nề nếp kỷ cương tốt để tất cả học sinh đều có cơ hội phát triển.

Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu suất đào tạo; phát triển nhà trường thành thương hiệu đứng đầu khối trung học cơ sở của Quận.

6. Thông tin về người đứng đầu:

- Họ và tên: Đỗ Thị Kim Phượng.
- Số điện thoại: 02838290169.
- Email: dtkphuong.hbtq3@hcm.edu.vn

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Văn bằng cao nhất	Năm vào ngành	Công tác kiêm nhiệm	ĐTDD	Giảng dạy bộ môn
1.	Đỗ Thị Kim Phượng	Hiệu trưởng	Thạc sĩ	2001	BTCB-HT	0904433949	KHTN 6

2.	Phùng Thị Mỹ Bình	P. Hiệu trưởng	Thạc sĩ	1995	PHT	0903.345.070	GĐDP 6
3.	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	P. Hiệu trưởng	Thạc sĩ	1994	PHT	0908.160.789	GĐDP 7
4.	Phan Thị Minh	Giáo viên	Cao học	2000		0919.977.000	Ngữ văn 9
5.	NguyễnThụy Kim Nguyệt	Giáo viên	ĐHSP	2000	TPCM	0902.414.125	Ngữ văn 9,7
6.	Mai Tuyết Trinh	Giáo viên	ĐHSP	1995		0906.658.123	Ngữ văn 8
7.	Trần Thị Anh Thảo	Giáo viên	ĐHSP	2004	TTCĐ	0784.226.958	Ngữ văn 6,7
8.	Nguyễn Thị Bích Hà	Giáo viên	ĐHSP	2000		0933.425.435	Ngữ văn 8,9
9.	Dương Ngọc Yến	Giáo viên	ĐHSP	2009	TTCM	0382.405.881	Ngữ văn 8,9
10.	Nguyễn Văn Tùng	Giáo viên	ĐHSP	1995		0917.561.888	Ngữ văn 7
11.	Ngô Thị Vui	Giáo viên	Thạc sĩ	2014		0948.645.269	Ngữ văn 6
12.	Mai Thị Diệu Hà	Giáo viên	ĐHSP	2015	BCHCĐ	0977.296.754	Ngữ văn 6,9
13.	Bùi Lâm Trúc Quỳnh	Giáo viên	ĐHSP	2022	BCHChĐ	0326.105.774	Ngữ văn 6,7
14.	Cao Thị Mỹ Tài	Giáo viên	ĐHSP	2022		0393.827.945	Ngữ văn 6,8
15.	Ng. Ngọc Phương Giao	Giáo viên	ĐHSP	1996		0772.991.268	Toán 9
16.	Tri Huy Bằng	Giáo viên	ĐHSP	2004		0919.085.511	Toán 9
17.	Lê Thanh Tùng	Giáo viên	ĐHSP	1985		0909.977.552	Toán 9
18.	Cao Minh Tuấn	Giáo viên	ĐHSP	2000	BTTND	0933.463.825	Toán 8
19.	Trương Thị Thúy	Giáo viên	ĐHSP	1999		0902.371.077	Toán 6
20.	Phạm Hương Quỳnh	Giáo viên	ĐHSP	2005	TPCM	0909.809.923	Toán 7
21.	Lương Hoàng Khương	Giáo viên	Thạc sĩ	2017		0356.147.964	Toán 8,9
22.	Đặng Thùy Linh	Giáo viên	ĐHSP	2012		0772.034.575	Toán 6,7
23.	Nguyễn Thị Nguyệt	Giáo viên	ĐHSP	1998		0903.050.903	Toán 7,8
24.	Huỳnh T. Kim Phương	TPT	ĐHSP	2020	BTCĐ	0902.966.248	Toán 6
25.	Huỳnh Lê Hoàng Phúc	Giáo viên	ĐHSP	2022	BCHChĐ	0908.154.210	Toán 8
26.	Nguyễn Thị Út Trang	Giáo viên	ĐHSP	2022		0973516336	Toán 6,7
27.	Đỗ Hữu Duy	Giáo viên	ĐHSP	2003	BCHCĐ TTCĐ	0909.276.887	Tin học 6,7,8
28.	Phạm Vũ	Giáo viên	ĐHSP	2008	CTCĐ	0908.129.394	Tin học 6,7,8
29.	Phạm Ngọc Quang	Giáo viên	ĐHSP	2001		0364.079.176	Tin học 6,7,8
30.	Huỳnh Thị Túy Liên	Giáo viên	ĐHSP	1992	TTCM	0918.649.697	Anh 8,9
31.	Nguyễn Đức Dũng	Giáo viên	ĐHSP	1985		0903.918.117	Anh 8,9
32.	Nguyễn Thị Kim Loan	Giáo viên	ĐHSP	1993		0933.689.915	Anh 7

33.	Lê Thị Diễm Hằng	Giáo viên	ĐHSP	2019		0347.101.357	Anh 8
34.	Trần Thị Thanh Trúc	Giáo viên	ĐHSP	2000		0983.850.679	Anh 9, 7
35.	Hoàng Diệu Ngọc	Giáo viên	ĐHSP	2015	TPCM	0344.359.478	Anh 6,7
36.	Lê N. Ngọc Hồng Diễm	Giáo viên	ĐHSP	2017		0937210794	Anh 6,
37.	Nguyễn Hồng Ngọc	Giáo viên	ĐHSPNN- Huế	2022	TTCĐ	0379.736.802	Anh 8
38.	Lê Nguyễn Như Ngọc	Giáo viên	ĐHSP	2022	BCHChĐ	0329.357.100	Anh 6, 7
39.	Phạm Thị Thùy Dương	Giáo viên	ĐHSP	2022		0773.718.720	Anh 7, 8
40.	Nguyễn Ngọc Bảo	Giáo viên	ĐHSP	2022		0933130198	Nhật 6,7,8
41.	Võ Thùy Tiên	Giáo viên	ĐHSP	1964		0908.746.889	Lý 8,9
42.	Nguyễn Thị Thu Ngân	Giáo viên	ĐHSP	2013		0909808502	Lý 8, KHTN 7
43.	Trần Thị Minh Tân	Giáo viên	ĐHSP	2012	BTTND	0973.565.930	KHTN 6
44.	Đặng Quốc Toàn	Giáo viên	Thạc sĩ	2011	TTCĐ PTH LÝ	0765.434.871	KHTN 7,8
45.	Lê Thị Thắm	Giáo viên	ĐHSP	2022		0362.004.472	KHTN 6
46.	Lê Phước Hồng Việt	Giáo viên	ĐHSP	2005		0908.313.991	Hoá 7, 9
47.	Trần Đình Lập	Giáo viên	ĐHSP	2009	TTCM	0907.521.128	Hoá 8, 9
48.	La Nguyễn Tân Phước	Giáo viên	Thạc sĩ	2013	PBTCĐ	0772.738.644	Hóa 8, 9
49.	Trần Thị Phương	Giáo viên	ĐHSP	2013		0382.663.669	Hóa 8,9
50.	Phan Văn Lĩnh	Giáo viên	CĐSP	2013	PTH SINH	0778.815.168	Sinh 9, 8
51.	Đặng Thị Thùy	Giáo viên	ĐHSP	2015	TPCM	0389.988.307	Sinh 9, KHTN 7
52.	Huỳnh Thị Trúc Phương	Giáo viên	ĐHSP	2022		0903.173.861	Sinh 8, KHTN 7,8
53.	Ngô Thị Ngọc Dung	Giáo viên	ĐHSP	2018		0931.998.194	KHTN 6, 7
54.	Nguyễn Thị Hồng Liên	Giáo viên	ĐHSP	1996	TTCM- TKHĐ	0913.621.620	Địa 9, LS-ĐL 8
55.	Đặng Thị Hồng Như	Giáo viên	ĐHSP	2010	TPCM	0938.622.983	Sử 9 LS-ĐL 8
56.	Nguyễn Mạnh Hùng	Giáo viên	ĐHSP	2013		0765.297.250	Sử 9 LS-ĐL 7
57.	Trần Thị Mai	Giáo viên	ĐHSP	2015	BCHCĐ	0356.174.762	LS-ĐL 6,7
58.	Nguyễn Thị Ngân	Giáo viên	ĐHSP	2018		0395.633.127	LS-ĐL 6
59.	Đào Trọng Ninh	Giáo viên	ĐHSP	2010	PCTCĐ	0902.580.548	Địa 9 LS-ĐL 8
60.	Lê Thị Vân	Giáo viên	ĐHSP	2014		0376.146.652	LS-ĐL 6,7
61.	Nguyễn Văn Miên	Giáo viên	ĐHSP	2019	TTCĐ	0393.209.538	Địa 8 LS-ĐL 7
62.	Lê Hồng Thắm	Giáo viên	ĐHSP	2019		0987.013.908	GDCD 8

							GDDP 6
63.	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Giáo viên	ĐHSP	1987		0388.745.549	GDCD 7,9
64.	Huỳnh Tú Mai	Giáo viên	ĐHSP	2003		0834.683.855	GDCD 6,7
65.	Lưu Mỹ Hương	Giáo viên	ĐHSP	2003	TTCM	0906.835.428	Âm nhạc 9,7
66.	Trương Thùy Dung	Giáo viên	Nhạc viện	2015		0902.047.990	Âm nhạc 8,6
67.	Đặng Thanh Trí	Giáo viên	ĐHSP	1990	TPCM - TTND	0908.964.209	CN 8,9
68.	Phạm Thị Hồng	Giáo viên	ĐHSP	1994	TTCD	0933.903.567	CN 6 GDDP 6
69.	Lê Thị Thúy Nga	Giáo viên	ĐHSP	2006		01224.735.035	CN 8,9
70.	Lê Thị Trang	Giáo viên	ĐHSP	2001		01697.809.383	CN 7
71.	Lê Quang Tú	Giáo viên	ĐHSP	1996		0908.865.452	GDTC 8,9
72.	Phạm Thị Diệu Huyền	Giáo viên	ĐHSP	1997		0908.007.506	GDTC 6,7,8
73.	Trần Thái Bình	Giáo viên	ĐHTD	2004		0903.302.219	GDTC 8,9
74.	Trần Hồng Ngọc	Giáo viên	ĐHSP	2002		0908.837.676	GDTC 6,7
75.	Tôn Nữ Thị Bích Vân	Văn Thư	SCVT	1998		0906.694.848	Văn Thư Học vụ
76.	Ngô Thị Kim Oanh	Kế Toán	ĐHKHNT	1991		0906332154	Kế toán
77.	Dương Đình Thông	Giám thị	ĐHKHNV	2007	TP.HC	0908.353.530	Giám thị
78.	Lý Kim Uyên	Giám thị	THPT	2012	TTCD	0844.006.970	Giám thị
79.	Phan Thị Tuyết Mai	Thủ Quỹ	ĐHKHNT	2013		0907.408.673	Thủ quỹ
80.	Nguyễn Thu Vân	Y tế	ĐDDK	2012		0906.344.456	Y tế
81.	Đỗ Thị Thanh Hiền	Thư viện	TCTV	2011	TT.HC	0909.611.602	Thư viện
82.	Đình Trần Tuấn	Bảo vệ	12/12	2013		0939.847.483	Bảo vệ
83.	Mai Thị Hồng Loan	NVPV	THPT	2008		0359.700.534	NVPV
84.	Trương Toàn Trung	Bảo vệ	12/12	2021		0528.051.891	Bảo vệ
85.	Phạm Thị Loan	NVPV	THCS	2021		0773.961.795	NVPV

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	41	2,0 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	32	1.5 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	05	

3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	4	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	2	
8	Bình quân học sinh/lớp	40	
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3.402,1m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	946 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	60 m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	86 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	70 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	45 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	3	3 bộ/11 lớp
1.2	Khối lớp 7	3	3 bộ/11 lớp
1.3	Khối lớp 8	3	3 bộ/10 lớp
1.4	Khối lớp 9	3	3 bộ/9 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	

2.3	Khối lớp 8	0	
	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	100	1641HS/100bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	32	
1	Ti vi	5	5/41
2	Cát xét	0	0
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	9	9/41
5	Thiết bị khác: Bảng tương tác	4	4/41

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Năm học 2017 – 2028 đạt cấp độ 1 – Mức 1.
- Năm học 2021 – 2022 đạt cấp độ 1 – Mức 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

* Kết quả học tập

- Toàn trường

Khối	T.số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHỐI 6	468	230	49.15	167	35.68	57	12.18	14	2.99
KHỐI 7	414	184	44.44	167	40.34	55	13.29	8	1.93
KHỐI 8	288	128	44.44	111	38.54	41	14.24	8	2.78
Tổng cộng	1170	542	46.32	445	38.03	153	13.08	30	2.56

Khối	T.số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHỐI 9	465	236	50.75	159	34.19	70	15.05				
Tổng cộng	465	236	50.75	159	34.19	70	15.05				

- Học sinh nữ

Khối	T.số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHỐI 6	243	135	55.56	82	33.74	22	9.05	4	1.65
KHỐI 7	205	111	54.15	71	34.63	20	9.76	3	1.46
KHỐI 8	143	77	53.85	45	31.47	19	13.29	2	1.4
Tổng cộng	591	323	54.65	198	33.5	61	10.32	9	1.52

Khối	T.số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHỐI 9	220	130	59.09	65	29.55	25	11.36				
Tổng cộng	220	130	59.09	65	29.55	25	11.36				

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(Đính kèm các báo cáo về tài chính)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

A. TẬP THỂ VÀ GIÁO VIÊN

*** Tập thể**

- Chi bộ Đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023
- Trường đạt tập thể Lao động xuất sắc cấp thành phố.
- Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục cấp thành phố.
- Tập thể Lao động tiến tiến cấp Quận.
- Công Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Chi đoàn đạt danh hiệu xuất sắc cấp Quận.
- Liên đội đạt thành tích Xuất sắc cấp Quận,
- Thư viện xuất sắc cấp Quận.
- Đạt đơn vị TĐTT Tiên tiến cấp Quận
- Y tế được y tế liên ngành đánh giá xuất sắc

*** Giáo viên:**

- 02 cá nhân nhận giấy khen đạt gương điển hình “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của Quận ủy Quận 3.

- 02 cá nhân nhận giấy khen đạt gương điển hình “Dân vận khéo” của Đảng ủy Phường Võ Thị Sáu.

- 09 GV đạt Chiến sĩ thi đua cấp quận.
- 03 giáo viên nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”.
- 08 giáo viên nhận bằng khen của Thành phố về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục.
- 1 giáo viên đạt danh hiệu Cán bộ đoàn tiêu biểu cấp Quận.
- 1 giáo viên được công nhận nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Thành phố.
- Tham gia thi Thiết kế chủ đề dạy học theo hướng tích hợp – STEM. Kết quả: thầy Lê Phước Hồng Việt, cô Nguyễn Thị Út Trang đạt giải Ba cấp TP
- Tham gia cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai do SGD tổ chức: Cô Lê Hồng Thắm đạt giải nhất.
- Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đạt giải Ba cấp TP: Cô Đặng Thị Thùy.
- Tham gia Hội thi GV giỏi ứng dụng CNTT cấp THCS do PGD tổ chức: kết quả Thầy Phan Văn Lĩnh đạt giải Ba, cô Bùi Lâm Trúc Quỳnh đạt giải khuyến khích

B. HỌC SINH

- Tham gia thi HSG giải toán trên máy tính cầm tay Casio cấp Quận:
 1. Nguyễn Phúc Thiên Kim - Lớp 9/9 giải Ba
 2. Trần Ngọc Bảo Trân - Lớp 9/10 giải Khuyến khích
- Học sinh giỏi cấp thành phố: 23 HS đạt giải ở các bộ môn.
- Tham gia cuộc thi hùng biện tiếng Nhật do SGD tổ chức, kết quả:
 1. Giải nhì: Nguyễn Đắc Vô Ưu - lớp 9/11
 2. Giải khuyến khích: Lê Ngọc Bảo Như - lớp 8/8.
- Tham gia cuộc thi “khoa học và công nghệ trẻ cấp TP” đạt giải 3
- Tham gia Thi tài năng Tiếng Anh cấp Quận: Em Nguyễn Phúc Thiên Kim Lớp 9/9 đạt giải đặc biệt. Nhóm học sinh khối 6,7 đạt giải khuyến khích, nhóm lớp 8, 9 đạt giải ba.
- Tham gia hội thi Toán Tư duy dành cho Khối 6 em Nguyễn Minh Nhật vào vòng bán kết.
- Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học: Nhóm học sinh tham gia đạt giải Ba cấp TP gồm Nguyễn Phúc Thiên Kim và Dương Vương Minh Thư Lớp 9/9
- Tham gia cuộc thi vẽ tranh thiết thi Việt Nam – Nhật Bản thăm tình đoàn kết với số lượng 10 tranh.

- Tham gia hội thi Thầy trò chung sức năm 2023 với chủ đề “ Sông Sài Gòn – Con sông của Thành phố tôi”, sản phẩm là video clip tuyên truyền về sông Sài Gòn bằng song ngữ Anh – Việt.

- Tham gia cuộc thi Tài năng Anh ngữ lần 2 năm 2023 với chủ đề “Em yêu Thành phố của em” cấp Thành phố và bạn Nhữ Khánh An lớp 9/9 đạt giải nhất, bạn Dương Vương Minh Thư lớp 9/9 đạt giải phong trào.

- Tham gia Ngày hội khoa học công nghệ “Tiến vào Thế giới số” do UBND Quận 3 tổ chức.

- Tham gia hội thi trang trí đầu ông địa và lồng đèn cổ tích cấp Quận trong ngày hội ‘Đón Tết Trung Thu’ năm 2023. Kết quả đạt được 1 giải Nhì trang trí đầu ông địa và 1 giải Nhì lồng đèn cổ tích.

- Phát động thi đua học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Tham gia ngày hội Stem day đạt giải ba cuộc thi “Thiết kế kết cấu chịu lực” do Thành Đoàn tổ chức.

- Tổ chức giải vô địch thể thao học sinh cấp trường năm học 2023 – 2024 ở các môn: Cờ vua, cờ tướng, bơi lội, điền kinh, cầu lông,...

- Tổ chức hội thi xé giấy dán tranh, làm thiệp, cắm hoa nhân dịp kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11 (20/11/1982 – 20/11/2023).

- Phát động hội thi sáng tác văn học dành cho đội viên học sinh với chủ đề “Tình bạn diệu kỳ” năm học 2023 – 2024.

- Tham gia hội thi vẽ tranh “Bảo vệ môi trường nước” do trung tâm khoa học sáng tạo trẻ tổ chức ngày 09/12/2023.

- Phát động thi đua học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Tham gia ngày hội Stem day đạt giải ba cuộc thi “Thiết kế kết cấu chịu lực”.

- Tổ chức giải vô địch thể thao học sinh cấp trường năm học 2022 – 2023 ở các môn: Cờ vua, cờ tướng, bơi lội, điền kinh, cầu lông,...

- Tổ chức hội thi xé giấy dán tranh, làm thiệp, cắm hoa nhân dịp kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11 (20/11/1982 – 20/11/2023).

- Phát động hội thi sáng tác văn học dành cho đội viên học sinh với chủ đề “Tình bạn diệu kỳ” năm học 2023 – 2024.

- Tham gia hội thi vẽ tranh “Bảo vệ môi trường nước” do trung tâm khoa học sáng tạo trẻ tổ chức ngày 09/12/2023 đạt 3 giải C.

- Tham gia Hội thi Tiếng kèn Đội ta cấp Quận năm học 2023-2024 đạt giải khuyến khích.

- Phát động tham gia hội thi sưu tập và tìm hiểu Tem Bưu chính năm 2024 với chủ đề “70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ qua con tem bưu chính”.

- Tham gia Ngày hội giao lưu văn hóa Việt - Nhật đạt được giải Khuyến khích phần thi vẽ tranh Việt Nam – Nhật Bản thăm tình đoàn kết

*** Phong trào TDTT phát triển mạnh, đạt nhiều thành tích**

Trần Thảo An	7/2	Hạng nhất môn Cầu lông (Đồng Đội Nữ K6-7)	Cấp Toàn Quốc
Trần Thảo An	7/2	Hạng nhất môn Cầu lông (Đội Nữ K6-7)	Cấp Toàn Quốc
Trần Thảo An	7/2	Hạng nhì môn Cầu lông (Nữ K6-7)	Cấp Toàn Quốc
Dương Quốc Nam	9/7	Hạng nhất môn Cầu Lông - (Đồng Đội Nam K8-9)	Cấp Toàn Quốc
Dương Quốc Nam	9/7	Hạng nhất môn Cầu Lông - (Đội Nam K8-9)	Cấp Toàn Quốc
Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	6/1	Hạng nhì môn Bơi 50 m Éch (Nam K6-7)	Cấp Toàn Quốc
Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	6/1	Hạng nhì môn Bơi 100 m Éch (Nam K6-7)	Cấp Toàn Quốc
Nguyễn Ngọc Minh Anh	9/4	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Nguyễn Lê Bảo Mai	9/5	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Trịnh Lâm Lộc Nhiên	7/10	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Trần Ngọc Quế Anh	7/5	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Nguyễn Ngọc Minh Khuê	6/10	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Lâm Bảo Trân	6/7	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Trần Thanh Thảo	6/10	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Nguyễn Võ Phương Anh	9/4	Hạng nhì môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Hoàng Trần Bảo Huy	8/4	Hạng nhất môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Nguyễn Tiến Gia Hưng	8/4	Hạng nhất môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố
Huỳnh Thành	9/7	Hạng nhất môn bóng ném HKPĐ	Cấp Thành phố

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q3 (để báo cáo);

- Lưu: VT.



Đỗ Thị Kim Phượng